

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA

Bản án số: 123/2026/HSST
Ngày 24 tháng 7 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vi Nhật Hoàng.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Luân ;
Ông Đỗ Ngọc Quý.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phi - Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 105/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2026/HSST-QĐ ngày 29 tháng 6 năm 2026; đối với bị cáo:

Trần Mạnh D - sinh ngày 26 tháng 4 năm 1982 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi thường trú: Căn CH374 chung cư CT4A, V, phường T, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: tổ dân phố X, phường B, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: cơ khí; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Trần Văn T (sinh năm 1955) và bà Lại Thị T1 (sinh năm 1954); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 15/10/2001, UBND tỉnh H (nay là tỉnh Ninh Bình) ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Ngày 11/3/2005, Tòa án nhân dân thị xã Phú Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình) xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 31/7/2006, Công an phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường C, tỉnh Ninh Bình) xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Ngày 22/10/2007, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình) xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 27/11/2009, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình) xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 25/5/2011, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình) xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 26/9/2013, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Nội) xử phạt 32 tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Ngày 02/02/2021, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình) xử phạt 21 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/2022, nộp án phí hình sự ngày 07/4/2021 và không phải chấp hành thêm các quyết định khác của bản án.

- Ngày 24/7/2023, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 04/01/2025.

- Ngày 12/3/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Khánh Hòa) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn quản lý từ ngày 12/3/2025 đến ngày 12/3/2027.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Trí T2 - sinh năm 1992; Trú tại: Tổ dân phố X, phường T, Khánh Hòa. (*Vắng mặt*).

- *Người chứng kiến*: Ông Trần Mạnh T3 - sinh năm 1990; Trú tại: Tổ dân phố V, phường N. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Mạnh D đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Khánh Hòa), thời hạn quản lý từ ngày 12 tháng 3 năm 2025 đến ngày 12 tháng 3 năm 2027.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, Công an phường B kiểm tra hành chính căn nhà tại tổ dân phố X, phường B, tỉnh Khánh Hòa, phát hiện Trần Mạnh D có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Lực lượng Công an mời D về trụ sở làm việc, tại đây D thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine vào ngày 29 tháng 7 năm 2025 bằng hình thức hơi nóng ma túy trên tờ giấy bạc cho khói bay lên rồi dùng mũi miệng hít trực tiếp vào cơ thể. Công an phường B xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, phát hiện D dương tính với ma túy MET. Để phục vụ giám định chất ma túy, Trần Mạnh D tự nguyện giao nộp một hũ nhựa đựng 30ml nước tiểu của D, giao cơ quan Công an niêm phong ký hiệu A.

Theo chỉ dẫn của Trần Mạnh D, Cơ quan điều tra xác định vị trí D sử dụng trái phép chất ma túy thuộc thôn P, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Tại Kết luận giám định số 386/2025/KL-KTHS ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và M trong nước tiểu của mẫu ký hiệu A gửi giám định. Kèm theo kết luận giám định: không. Nước tiểu trong mẫu ký hiệu A gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSKH-KV4 ngày 14 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Mạnh D về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Mạnh D tuy vắng mặt nhưng tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Mạnh D theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về án phí: Bị cáo Trần Mạnh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và đến phiên tòa xét xử, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Mạnh D vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng ông Nguyễn Trí T2 và người chứng kiến ông Trần Mạnh T3 đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai, các tài liệu, chứng cứ khác liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D và lời khai của người tham gia tố tụng khác đều có tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ các điều 290, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo D và tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Mạnh D tuy vắng mặt nhưng tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng số 77/CT-VKSKH-KV4 ngày 14 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, **người chứng kiến; Biên bản sự việc ngày 31/7/2025, Biên bản xác định hiện trường**, Kết luận giám định số 386/2025/KL-KTHS ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh K cùng vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Trần Mạnh D đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Khánh Hòa). Ngày 29 tháng 7 năm 2025, Trần Mạnh D tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine tại thôn P, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy”.

...”

Vì vậy với hành vi này, bị cáo Trần Mạnh D đã phạm tội *“Sử dụng trái phép chất ma túy”*; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Khánh Hòa truy tố bị cáo Trần Mạnh D theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Hành vi của bị cáo Trần Mạnh D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về phòng, chống và kiểm soát chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Mặc dù hiện nay bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xử lý hình sự và xử lý hành chính. Đáng chú ý, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện nhưng không chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Điều đó cho thấy bị cáo không có ý thức tự rèn luyện, cải tạo bản thân, coi thường pháp luật và việc áp dụng các biện pháp giáo dục trước đó đối với bị cáo không đạt hiệu quả. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn,

cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với người tên T4 cho Trần Mạnh D ma túy để sử dụng, ngoài lời khai của D thì chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người tên T4 nêu trên nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

[7] Về kiến nghị của Hội đồng xét xử:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy hồ sơ vụ án chưa thu thập đầy đủ các tài liệu chứng minh việc chấp hành bản án, quyết định trước đây của bị cáo, tình trạng án tích cũng như bản sao các bản án đã có hiệu lực pháp luật được nêu trong Cáo trạng.

Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa đã tiến hành trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa theo Quyết định số 18/2026/QĐST-HS ngày 17/4/2026, nhưng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và chuyển lại hồ sơ để xét xử. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án phải tiến hành xét xử vụ án theo quy định; đồng thời kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa và Cơ quan điều tra có thẩm quyền tiếp tục rà soát, bổ sung các tài liệu để làm rõ nhân thân, việc chấp hành bản án và tình trạng án tích của bị cáo, nhằm bảo đảm tính đầy đủ của hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Mạnh D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 290, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Tòa án đối với bị cáo Trần Mạnh D;

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Trần Mạnh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Mạnh D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Khánh Hòa
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Nhật Hoàng